TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/DS-PT
Ngày 17-8-2023
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:** Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 1003 Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn B: Bà Hoàng Thị V - Luật sư Văn phòng luật sư Yên Vệ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

- Bị đơn:

2. Ông Trần C (Trần Văn C), sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn C: Ông Lê Ngọc V - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Văn & Minh, đoàn luật sư tỉnh Nam Định

2. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị V (tên gọi khác Trần Thị Dung), sinh năm 1940 (bà Viêm chết ngày 25/6/2022)

Địa chỉ: Thôn Chiền A, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

** Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Viêm:*

- Anh Vũ Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: 169 Phù Long, phường Trần Tế Xương, TP Nam Định;

- Anh Vũ Văn V1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 61, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Chiền A, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2. Ông Trần Văn Tề, sinh năm 1950

Địa chỉ: SN 6, xóm 2, khu 8 thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Bà Cồ Thị Keo, sinh năm 1936

Địa chỉ: Số nhà 205 khu Tân Thành, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

4. Chị Trần Ngọc Anh, sinh năm 1971

ĐKHKTT: Xóm Bồ kết, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố số 1, Xuân Phong, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

5. Anh Trần Văn Quân, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;

6. Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 21, tổ 13, làng Thượng Mạo, phường Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội

7. Chị Trần Thị Hương, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 56/27 Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

8. Bà Trần Thị Nguyện, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyện: Ông Trần Văn C là bị đơn trong vụ án theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2023;

9. Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quang Tuyển - Chủ tịch Ủy UBND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy UBND huyện: Ông Nguyễn Xuân Hưởng - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nam Trực.

Tại phiên tòa: Ông Bích, ông Chức, ông Chỉnh, chị Hà, chị Hương, bà Nguyện, luật sư Văn, luật sư Vịnh có mặt. Ông Tề, bà Kẹo, anh Quân, chị Anh, anh Long, anh Vường, chị Tươi và ông Hưởng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020, bản tự khai ngày 08/3/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn B trình bày:

Bố mẹ ông là Trần Văn Tực (tức Trực) và bà Vũ Thị Sáo, sinh được 06 người con, 01 người đã chết khi còn nhỏ, còn lại 05 người gồm: Ông Trần Văn C, ông Trần Văn Tề, bà Trần Thị V, ông Trần Văn Ch và ông (Trần Văn B). Bà Sáo chết năm 1961 (không để lại di chúc), ông Trực chết năm 1979 có để lại di chúc do ông Chức giữ, ông đề nghị ông Chức phải có nghĩa vụ cung cấp di chúc của ông Trực cho Tòa án.

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp: Diện tích đất hiện nay ông Trần Văn C và ông Trần Văn Ch đang quản lý sử dụng là của cha ông để lại cho chú ruột ông là Trần Đại Chính và bố ông là Trần Văn Tực (Trực). Trước năm 1945 bà nội ông đưa chú Chính di cư lên tỉnh Phú Thọ sinh sống và lập nghiệp. Việc ông bà nội đã bàn giao đất cho bố mẹ ông và chú Chính như nào không biết, chỉ biết từ lúc ông sinh ra đến lúc bố mẹ chết, ông bà thường xuyên quản lý, sử dụng toàn bộ mảnh đất này có diện tích từ 900m^2 đến 1.000m^2 chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) theo quy định. Đất có vị trí: Phía Bắc giáp đường 487B; phía Nam giáp ngõ xóm; phía Tây giáp đất ông Lẫm và đất ông Kha và phía Đông giáp ngõ xóm và ao của ông Chức.

Quá trình sử dụng: Đối với nhà đất ông Chức đang sử dụng trước đây bố mẹ ông đã xây dựng được nhà 3 gian cột gỗ, xây gạch thất, dui mè luồng, lợp rạ, ngôi nhà này ông Chức đã sửa chữa, thay đổi nhiều chỉ còn lại khung nhà là của bố mẹ để lại. Năm 1978 ông kết hôn nên bố mẹ cho ông xây dựng một gian nhà cấp bốn nằm về phía Tây nhà 3 gian của bố mẹ với chiều dài là 4,5m, chiều rộng khoảng gần 4,5m, hiện gian nhà này vẫn còn ông Chức đang quản lý sử dụng.

Đối với diện tích đất ông Chỉnh đang sử dụng: Khi bố ông còn sống ông Chỉnh có xây dựng được 3 gian nhà cấp bốn, diện tích, vị trí cụ thể ông Chỉnh đã làm nhà như nào ông không biết.

Hiện nay toàn bộ diện tích đất của bố mẹ ông đã được ông Chỉnh và ông Chức tự ý kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện Nam

Ninh, tỉnh Nam Hà cấp GCNQSDĐ cho ông Chức và ông Chỉnh vào năm 1995 mà không được sự nhất trí, bàn bạc của anh em trong gia đình. Trong số diện tích đất UBND huyện Nam Ninh cấp cho hộ ông Chỉnh, ông Chỉnh khai có mua thêm đất của bà Khôi, cụ thể bao nhiêu m^2 ông không biết, đề nghị ông Chỉnh phải cung cấp tài liệu chứng minh về việc mua thêm đất này. Khoảng năm 1985 ông về quê thấy ông Chức tự ý sửa chữa nhà ở, ông có ý kiến với ông Chức về sử dụng tài sản (ông nói miệng nên không có tài liệu để chứng minh). Hiện nay ông đang ở cùng con trai bị bệnh trên Nam Đinh trong sinh hoạt gặp rất nhiều khó khăn, ông có nguyện vọng về quê dưỡng già nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Huỷ GCNQSDĐ số 329/QĐ-UB ngày 28/9/1995 do Ủy ban nhân dân huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà cấp cho hộ ông Trần Văn C đối với thửa 214, diện tích 290m^2 (trong đó có 180m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn); cấp cho hộ ông Trần Văn Ch đối với thửa 211 diện tích 180m^2 đất ao và thửa 212, diện tích 520m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở và 220m^2 đất vườn);

- Để lại 150m^2 đất ao đứng tên các anh em trong gia đình để xây từ đường chung.

- Diện tích đất còn lại chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại, ông đề nghị ông Chức cung cấp di chúc của bố để lại tài sản cho các con, nếu ông Chức không cung cấp được ông đề nghị chia theo quy định của pháp luật. Ông xin được sử dụng phần đất mà ông đã làm nhà ở khi cưới vợ vào năm 1978 thẳng ra ngõ và đất vườn còn trống của ông Chức hoặc ông Chỉnh để sử dụng. Phần đất ông Chức, ông Chỉnh đã sửa sang nhà ở cũ của bố mẹ và xây dựng các công trình trên đất để ở thì giao cho ông Chức và ông Chỉnh tiếp tục sử dụng để đảm bảo tính ổn định cho các bên.

*** Bị đơn:**

1. Tại đơn đề nghị ngày 05/3/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án ông Trần Văn C trình bày: Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông cha để lại đúng như ông Bích trình bày.

Quá trình sử dụng: Khi còn sống bố mẹ của ông có sử dụng diện đất ở, đất vườn, ao diện tích cụ thể bao nhiêu m^2 ông không biết. Trên đất có xây dựng là 3 gian nhà lợp rạ, từ khi bố mẹ chết ông là người quản lý, sử dụng cho đến nay đã nhiều lần duy tu, sửa chữa, nâng cao tường và lợp lại mái ngói để ở; căn nhà bố mẹ để lại chỉ còn móng nhà và tường nhà gần 2,0m. Đến năm 2003 do nhu cầu về chỗ ở nhiều nên gia đình ông có xây thêm gian buồng nằm liền kề phía Nam nhà của bố mẹ ông để cho các con ông ở.

Về gian nhà cấp bốn ông Bích trình bày năm 1978 bố mẹ cho đất ông Bích tự mình xây dựng gian nhà cấp bốn là không đúng, vì gian nhà này là do ông Bích và gia đình ông cùng xây thêm 01 gian lợp rạ liền kề phía Bắc 03 nhà của bố mẹ

để làm phòng cưới cho ông Bích, không có văn bản nào thể hiện bố mẹ cho nhà đất ông Bích. Đến năm 2012 do không có ai ở nên ông đã sửa chữa hất bỏ mái rạ, xây nâng cao tường lên khoảng 1m và lợp ngói, gian nhà này đến nay gia đình ông vẫn đang sử dụng.

- Về trình tự kê khai cấp GCNQSDĐ: Năm 1986 khi nhà nước có đợt làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, ông và ông Chỉnh là người trực tiếp sử dụng đất của bố mẹ đề lại và có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Minh nên được UBND xã báo lên làm thủ tục kê khai để cấp GCNQSDĐ. Khi đó ông không tổ chức họp gia đình cũng không thông báo cho các em trong gia đình biết. Đến ngày 28/9/1995 ông được UBND huyện Nam Ninh cấp GCNQSDĐ tại thửa số 214 tờ bản đồ số 15 thôn Nho Lâm, xã Bình Minh với tổng diện tích 290m^2 (trong đó có 180m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn được trừ vào tiêu chuẩn ruộng ngoài đồng).

Từ khi gia đình ông sử dụng nhà đất trên đến năm 2019, các anh em trong gia đình đều biết nhưng không ai có ý kiến tranh chấp gì. Năm 2020 ông Trần Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy giấy CNQSDĐ của ông và ông Chỉnh để chia di sản thừa kế đất của bố mẹ để lại. Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Bích, vì ông Bích không có tài liệu nào chứng minh đất của ông cha để lại cụ thể như thế nào;

Về sơ đồ ông Bích tự vẽ có người làm chứng đề nghị UBND xã Bình Minh xác nhận có nhiều điểm không đúng, khác xa so với thực tế. Vì đất cha ông để lại không nhiều, phần lớn đất do gia đình ông mua thêm, chuyển đổi đất theo diện 115, tôn tạo làm vườn, đường đi vào nhà cũng phải xin UBND xã Bình Minh cấp vào năm 1992, ông thuê thợ cẩu san lấp mới được như hiện nay;

Về di chúc: Trước khi chết bố ông có viết giấy để lại, khi ông Tề về thắp Hương cho bố, ông có đưa cho ông Tề đọc sau đó ông Tề để đâu, ai cầm ông không biết nên ông không cung cấp được cho Tòa án. Trường hợp có căn cứ chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật, nếu các thừa kế khác được hưởng di sản của bố mẹ để lại nằm trong diện tích đất mà gia đình ông (Chức) đang quản lý sử dụng, thì ông xin được nhận đất để sử dụng ổn định, ông sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho các kỷ phần khác theo quy định của pháp luật nếu họ có yêu cầu.

Luật sư Lê Ngọc V nhất trí với nội dung trình bày của ông Trần Văn C.

2. Tại đơn đề nghị ngày 06/3/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án ông Trần Văn Ch trình bày: Về nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông cha để lại đúng như ông Bích trình bày, hiện diện tích đất ông đang sử dụng là của chú Chính, năm 1975 ông đi nghĩa vụ quân sự về, bố ông nói lên đất chia cho chú mà làm nhà, sau đó ông lên Phú Thọ trực tiếp gặp chú Chính đề xuất xin đất để làm nhà, ông Chính đã đồng ý (hai bên chỉ nói miệng không có văn bản giấy tờ gì) cũng từ

đó vợ chồng ông xây nhà sử dụng và đã kê khai đăng ký QSDĐ theo quy định, năm 1995 đã được cấp sổ đỏ và sử dụng ổn định cho đến nay giữa ông và gia đình ông Chính cũng như các anh chị em trong gia đình không ai có tranh chấp gì.

Đối với nhà, đất hiện ông Chức đang sử dụng là của bố mẹ ông xây 3 gian nhà cấp 4 lợp dạ hướng Đông và 03 gian bếp lợp dạ hướng Nam trước năm 1975 lúc đó có gia đình ông Chức và ông ở cùng với bố mẹ (mẹ chết năm 1963), đến năm 1976 ông ra ở trên thổ đất ông Chính cho, thời gian này ông Bích đi làm ở Tỉnh đội trên Nam Định nên không ở nhà, đến năm 1978 ông Bích lấy vợ, bố ông có nói với ông Bích xây thêm gian buồng cho đẹp để làm phòng cưới. Các anh em trong gia đình tập trung giúp công xây phòng cho ông Bích, tiền do ông Bích hay ai chi trả hết bao nhiêu ông không biết, cưới xong vợ chồng ông Bích ở thời gian rất ngắn rồi lên Nam Định sinh sống, vì trên Nam Định ông Bích đã có nhà ở ổn định. Theo ông hiểu bố ông, nói ông Bích xây sửa gian nhà cho đẹp để cưới vợ chứ không phải phân chia tài sản vì các anh em ông cũng không ai có quyền lợi gì. Hiện nay diện tích đất vẫn còn do ông Chức quản lý sử dụng, nhà đã xuống cấp không sử dụng được nên ông Chức đã phá đi nâng cấp để ở đúng như ông Chức trình bày. Ngoài ra ông Chức có mua thêm đất ao của HTX ở phía trước thửa đất diện tích bao nhiêu m^2 ông không biết.

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ đã được cấp cho ông và ông Trần Văn C để chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật vì:

Về sơ đồ ông Bích tự vẽ có người làm chứng đề nghị UBND xã Bình Minh xác nhận là không đúng vì đất cha ông để lại là không nhiều, để có được diện tích như hiện nay ông đã mua thêm của hộ bà Khôi, lấp ao cùng diện tích chuyển đổi đất 115 mới có.

Năm 1995 ông được cấp GCNQSDĐ: Đối với thửa đất số 212, tờ bản đồ số 15, diện tích 520m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở và 220m^2 đất vườn) và có cả đất ông mua của bà Khôi trước năm 1995 và đất của ông Trần Đại Chính đã cho ông từ năm 1976 đến nay. Ông Chính đã chết nhưng nay vợ và con ông là bà Kẹo và chị Anh con gái ông Chính vẫn có quan điểm đã cho ông và không có tranh chấp gì và 220m^2 đất vườn được trừ vào tiêu chuẩn ruộng ngoài đồng (giao đất 115 của gia đình ông); Đối với thửa 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 180m^2 đất ao nhà nước đã cấp cho hộ gia đình, ông đã san lấp thành vườn sử dụng ổn định không ai có tranh chấp gì.

Đối với thửa 214, tờ bản đồ số 15, diện tích 290m^2 là đất do bố mẹ ông để lại và đất chuyển đổi 115 của hộ ông Chức và đã được cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Trần Văn C từ năm 1995 đề nghị Tòa án xem xét. Khi bố ông chết có viết di chúc để lại hay không ông không biết, trường hợp có căn cứ chia thừa kế theo quy định của pháp luật thì kỷ phần ông được bao nhiêu ông nhận và để cho ông

Chức tiếp tục sử dụng, không yêu cầu ông Chức phải thanh toán tiền chệnh lệch tài sản cho ông.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Tại đơn đề nghị ngày 14/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sơn, tỉnh Sơn La ông Trần Văn Tề trình bày:

Về nguồn gốc đất và quan hệ huyết thống đúng như ông Bích trình bày. Khi bố ông chết do ở xa ông không kịp về chịu tang. Khoảng một tuần sau ông về thắp hương cho bố thì ông Chức có đưa bản di chúc của Bố (cụ Trực) cho ông đọc, có nội dung: "Anh Chức, chị Nguyện 02 gian, chú Bích 01 gian (gian chú Bích xây để cưới vợ), ông 01 gian, diện tích đất còn lại chia đều có 05 anh em mỗi người khoảng gần 200m^2, đất của ông và bà Viêm chưa sử dụng", đọc xong ông để tờ di chúc ở bàn uống nước, sau đó ai cầm ông không rõ. Năm 1983 ông xây dựng gia đình ở trên Sơn La ông ít về quê, năm 1995 ông Chức và ông Chỉnh được cấp giấy CNQSDĐ ông không biết.

Nay Ông Bích khởi kiện chia di sản thừa kế đất cha ông để lại ông mong muốn 3 ông (Bích, Chức, Chỉnh) đều là anh em ruột nên thương lượng với nhau về việc giải quyết vụ án, nếu không thống nhất được mà phải chia theo pháp luật thì phần của ông được hưởng bao nhiêu ông nhận hiện vật bấy nhiêu, không cho ông nào vì đây là đất hương hỏa của bố mẹ để lại cho các con;

- Tại bản tự khai ngày 14/11/2020 bà Vũ Thị Viêm trình bày: Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc đất đang tranh chấp đúng như ông Bích trình bày. Bố mẹ bà chết không để lại di chúc mà phải chia thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của ông Bích, nếu được hưởng di sản của bố mẹ để lại bà xin nhận đất và giao lại cho ông Chức sử dụng làm nơi thờ cúng không yêu cầu ông Chức phải thanh toán chệnh lệch cho bà.

Bà Viêm chết ngày 25/6/2022, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Viêm tham gia tố tụng: Anh Vũ Văn L, anh Vũ Văn V1, chị Vũ Thị T đều có ý kiến: Nhất trí với quan điểm trình bày của bà Viêm và không có ý kiến nào khác đồng thời xin giải quyết vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

- Tại bản tự khai ngày 20/5/2022 bà Cồ Thị Keo (vợ ông Trần Đại Chính) trình bày:

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp bà được biết là của ông cha để lại cho ông Chính và ông Trực mỗi người ½ đất ở và đất vườn còn diện tích đất ao phía trước thổ đất ông Chính và ông Trực vẫn sử dụng chung. Khi được chia đất ông Chính có xây nhà ngang mái lá để ở, tổng diện tích bao nhiêu m^2 bà không biết vì lúc đó chưa được cấp GCNQSDĐ; phần đất có vị trí tiếp giáp như thế nào đã lâu bà không nhớ. Khoảng năm 1943 ông Chính theo mẹ lên Phú Thọ lập nghiệp và

làm ăn sinh sống tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ cho đến nay, thỉnh thoảng mới về quê thăm anh em. Do không sử dụng nên ông Chính nhất trí cho ông Trần Văn Ch quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất của ông Chính được hưởng vào năm nào bà không nhớ, khi cho hai bên chỉ nói miệng với nhau không có văn bản giấy tờ gì.

Quá trình sử dụng ông Chỉnh đã kê khai đăng ký QSDĐ đứng tên ông Trần Văn Ch với diện tích cụ thể bao nhiêu mét vuông và ông Chỉnh có mua thêm của ai như thế nào, trên đất có tài sản gì bà không biết. Vì ông Chính đã cho ông Chỉnh nên ông Chỉnh toàn quyền quản lý, sử dụng, nay bà không có tranh chấp gì với gia đình ông Chỉnh.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Bích đề nghị chia về phần đất của ông Trần Văn Trực (bố ông Bích) nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn C bà không có ý kiến gì. Riêng đối với thửa đất hiện mang tên ông Trần Văn Ch trong đó có đất của ông Trần Đại Chính đã cho ông Chỉnh nên thuộc quyền sử dụng của ông Chỉnh. Nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bích về việc đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Chỉnh để chia di sản thừa kế của gia đình ông Bích.

- *Tại bản tự khai ngày 23/5/2022 chị Trần Ngọc Anh (con gái của ông Chính và bà Keo) trình bày*: Chị không có tranh chấp gì với ông Trần Văn Ch, chị nhất trí với lời trình bày của bà Cồ Thị Keo (mẹ đẻ chị) chị không bổ sung gì thêm.

- *Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Nam Trực: Ông Nguyễn Xuân Hưởng có ý kiến:*

Căn cứ vào các tài liệu: Bản đồ địa chính 299, tờ bản đồ số 3A xã Bình Minh lập năm 1988; Bản đồ địa chính xã Bình Minh lập năm 1993; Danh sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo Quyết định số 329/QĐ-UB ngày 28/9/1995.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 221, Điều 236; Điều 612, 642, 649 Bộ luật dân sự 2015*;* điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B về việc "Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia di sản thừa kế":

1.1 Đối với diện tích 290m^2 đất (trong đó có 180m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn, tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Trần Văn C;

1.2. Đối với diện tích 180m^2 đất ao, tại thửa 211 và diện tích 520m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở và 220m^2 đất vườn) tại thửa 212, tờ bản đồ số 15 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Trần Văn Ch,

Các thửa đất trên đều ở thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 3 năm 2023, ông Trần Văn B làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không khách quan, không đúng quy định của pháp luật; vì di sản thừa kế là nhà đất của bố mẹ ông để lại được chính quyền xác nhận, các đương sự đều thừa nhận. Nhưng bị đơn đã tự ý kê khai đứng tên trên bản đồ địa chính, đăng ký cấp sổ đỏ mà không họp gia đình, không thông báo cho các anh , chị em ruột là trái pháp luật. Vì vậy ông Bích đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm; huỷ GCNQSDĐ số 329/QĐ-UB ngày 28/9/1995 do Ủy ban nhân dân huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà cấp cho hộ ông Trần Văn C đối với thửa 214, diện tích 290m^2 (trong đó có 180m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn); cấp cho hộ ông Trần Văn Ch đối với thửa 211 diện tích 180m^2 đất ao và thửa 212, diện tích 520m^2 (trong đó có 300m^2 đất ở và 220m^2 đất vườn); đề nghị cấp phúc thẩm chia di sản thừa kế của bố mẹ tôi cho những người thừa kế theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trần Văn B giữ nguyên đơn kháng cáo.

Luật sư Hoàng Thị V phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi cho ông Trần Văn B cho biết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự là những đồng thừa kế trong vụ án có đủ căn cứ khẳng định nguồn gốc của toàn bộ diện tích đất đang xảy ra tranh chấp là của ông cha để lại cho các đồng thừa kế. Sau khi vợ chồng cụ Trực chết đi thì ông Chức và ông Chỉnh là người quản lý, sử dụng toàn bộ khối di sản thừa kế của ông cha để lại, trong quá trình đó các ông đã tự ý kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình quản lý và sử dụng ông Chức, ông Chỉnh có mua thêm và quy đổi đất theo Quyết định 115.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không điều tra, xác minh làm rõ diện tích đất là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Trực để lại là bao nhiêu; Phần diện tích đất mà ông Chức, ông Chỉnh mua thêm hoặc bán đi là bao nhiêu, diện tích đất phải quy đổi theo Quyết định 115 của ông Chức và ông Chỉnh là bao nhiêu m^2. Đây là các chứng cứ rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến đường lối giải quyết vụ án, chưa được cấp sơ thẩm thu thập đầy đủ, không thể bổ sung tại phiên tòa

phúc thẩm được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại; để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

Luật sư Lê Ngọc V phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi cho ông Trần Văn C: Mặc dù lời khai của các đương sự đều xác định nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do ông cha để lại. Tuy nhiên, diện tích đất để lại là bao nhiêu m^2 thì không có căn cứ.

Căn cứ vào lời khai của ông Trần Văn C và ông Trần Văn B, thì chỉ có căn cứ xác định diện tích đất là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Trực để lại chỉ có 180 m^2 đất ở tại thửa 214 tờ bản đồ số 15, hiện nay do ông Chức quản lý sử dụng. Trong quá trình sử dụng ông Chức đã xây dựng nhà và các công trình trên đất, cũng như việc ông Chức kê khai được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1995, cho đến trước khi ông Bích khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, giữa anh em trong gia đình không xảy ra tranh chấp hoặc khiếu kiện gì. Do vậy, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bác đơn kháng cáo của ông Bích.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Các đương sự trong vụ án đều thừa nhận nguồn gốc đất ông Trần Văn C và ông Trần Văn Ch đang quản lý là của cha ông để lại trước đây gia đình ông Trực và ông Chính đã sử dụng. Mặc dù các đương sự không cung cấp được cụ thể về diện tích đất để lại nhưng cụ Trực và cụ Sáo đã sinh sống trên thửa đất này. Cụ Sáo chết năm 1961, cụ Trực chết năm 1979; sau thời điểm này ông Chức là người trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất của cụ Trực và cụ Sáo để lại. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cụ Trực và cụ Sáo trước khi chết có di sản thừa kế để lại là giá trị quyền sử dụng đất tại xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét về mặt thực tế mà chỉ căn cứ vào hệ thống bản đồ địa chính xã Bình Minh, huyện Nam Trực từ năm 1985 trở về đây và cho rằng không có bất cứ tài liệu nào thể hiện đất đứng tên ông Trần Văn Trực và Trần Đại Chính là không khách quan, không phù hợp với thực tế bởi cụ Trực và cụ Sáo chết trước thời điểm lập bản đồ địa chính năm 1985 nên không thể hiện tên cụ Trực trên bản đồ địa chính được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bích về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia di sản thừa kế là không phù hợp với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người được hưởng thừa kế của cụ Trực và cụ Sáo. Vì vậy, kháng cáo của ông Bích có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét kháng cáo của ông Trần Văn B:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn B được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Trần Văn B, HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, là những đồng thừa kế trong vụ án đều thống nhất xác định, về nguồn gốc của diện tích đất hiện nay đang xảy ra tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Trần Văn B là của vợ chồng cụ Trần Văn Tực (tức Trực). Mặc dù trên hệ thống bản đồ địa chính cũng như các văn bản, tài liệu khác của xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, từ khi thành lập Bản đồ địa chính năm 1985 (theo Quyết định số 299) cho đến nay, không có tài liệu nào thể hiện cụ Trực là chủ sử dụng, cũng như diện tích đất cụ thể là bao nhiêu m^2. Điều này có thể giải thích là vào thời điểm thành lập Bản đồ địa chính năm 1985 của xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thì cụ Trực không còn sống (Cụ Trực chết từ năm 1979). Sau khi vợ chồng cụ Trực chết đi thì ông Chức và ông Bích là những người trực tiếp quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất của vợ chồng cụ Trực để lại, quá trình đó các ông đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng. Do đó, ông Chức và ông Bích là người có tên trên hệ thống bản đồ địa chính cũng như các văn bản, tài liệu khác của xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, từ năm 1985 cho đến nay. Tuy nhiên, hiện nay các bên đương sự là các đồng thừa kế của vợ chồng cụ Trực đều thừa nhận diện tích đất nói trên có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Trực để lại, là di sản thừa kế chưa được phân chia. Vì vậy căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, cần công nhận diện tích đất mà vợ chồng cụ Trực để lại là di sản thừa kế và phải được phân chia theo yêu cầu của một trong các đồng thừa kế của vợ chồng cụ Trực. Việc cấp sơ thẩm, xử bác đơn khởi kiện chia thừa kế di sản của ông Trần Văn B là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm; Tòa án nhân dân huyện Nam Trực không điều tra, xác minh làm rõ diện tích đất là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Trực để lại là bao nhiêu m^2, có vị trí như thế nào trên toàn bộ các thửa đất hiện nay ông Chức và ông Chỉnh đang quản lý; các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất như công trình xây dựng, cây cối lưu niên lâu năm do vợ chồng cụ Trực để lại có còn không, tình trạng, giá trị như thế nào; Phần diện tích

đất mà ông Chức, ông Chỉnh mua thêm hoặc bán đi là bao nhiêu m^2. Đây là các chứng cứ rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến đường lối giải quyết vụ án, chưa được cấp sơ thẩm thu thập đầy đủ, không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại; để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

[3] Từ nhận định trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn B. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại; để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận cho nên ông Trần Văn B không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn B.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Nam Trực điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trần Văn B không phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Vũ Hà Nam